

Số: 199/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng con người Phú Yên phát triển toàn diện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh thông qua dự thảo Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Tờ trình số 140/TTr-SVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan

triển khai thực hiện Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

ĐỀ ÁN

Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

Phần thứ nhất NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, thể dục thể thao tỉnh Phú Yên đã được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy được nguồn lực xã hội, từng bước phát triển đạt nhiều thành tích đáng kể, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, góp phần nâng cao thành tích thể thao.

Bên cạnh, những kết quả đạt được, thể dục, thể thao cho mọi người phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, miền trong tỉnh và còn mang tính tự phát; chất lượng giảng dạy thể dục thể thao ở một số trường học còn hạn chế; cơ sở vật chất thể dục, thể thao từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn còn thiếu; tổ chức bộ máy, cán bộ thể dục thể thao ở các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, đội ngũ huấn luyện viên còn hạn chế; công tác xã hội hóa thể dục thể thao chưa được mạnh mẽ, kinh tế - dịch vụ thể thao chưa được phát triển; các nguồn lực dành cho thể thao thành tích cao còn nhiều khó khăn, kinh phí còn hạn chế so với nhu cầu phát triển.

Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác. Nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng, phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thể chất của Nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường; rà soát, điều chỉnh mạng lưới cơ sở vật chất, kỹ thuật; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao đi đôi đi lại mới nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục, thể thao; củng cố, phát huy vai trò của các liên đoàn, các hội thể dục, thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế; phát triển thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư các môn thể thao mà Phú Yên có truyền thống, có ưu thế; rà soát, bổ sung chính sách đào tạo và thu hút huấn luyện viên giỏi, vận động viên có thành tích cao, có triển vọng.

Từ đặc điểm, tình hình nêu trên, để thể dục thể thao tỉnh Phú Yên phát triển mạnh mẽ, ổn định, bền vững, nâng cao thành tích thể thao của tỉnh thì cần phải có định hướng và giải pháp để tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và ban hành “Đề án Phát triển thể dục, thể thao tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến

năm 2030” là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển của sự nghiệp thể dục, thể thao hiện nay.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;
- Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục thể thao;
- Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;
- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030”;
- Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đối với Huấn luyện viên thể thao thành tích cao, Vận động viên thể thao thành tích cao;
- Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Huấn luyện viên, Vận động viên thể thao tỉnh Phú Yên;
- Quyết định số 25/2016/QĐUBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia và các giải thi đấu của tỉnh.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Phú Yên

2. Đối tượng

- Người tập thể dục, thể thao ở xã, phường, thị trấn bao gồm: thanh thiếu niên, người cao tuổi, người khuyết tật và cán bộ, công chức, viên chức, phụ nữ, nông dân...
- Người tập thể dục, thể thao trong trường học các cấp phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp dạy nghề, cao đẳng, đại học.
- Lực lượng vũ trang: Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng quân đội, công an.
- Huấn luyện viên; vận động viên thể thao thành tích cao.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH PHÚ YÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2023

I. THỂ DỤC, THỂ THAO CHO MỌI NGƯỜI

1. Thể dục, thể thao quần chúng

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng luôn được quan tâm đầu tư và tiếp tục phát triển, đến nay số người tham gia tập luyện thường xuyên chiếm trên 32,9%

dân số, số gia đình thể thao chiếm 27% số hộ, có 520 câu lạc bộ thể dục thể thao duy trì hoạt động thường xuyên. Phong trào tập luyện thể dục thể thao như: thể dục dưỡng sinh, đi bộ, bơi lội, yoga, aerobic, cầu lông, quần vợt, xe đạp, cờ tướng, cờ vua, cầu lông, bóng đá, võ thuật, bóng bàn, thẩm mỹ, gym... ngày càng thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, số công tác viên thể dục thể thao đạt 280 người, số giải cấp tỉnh hàng năm 14 giải, số công trình thể thao đạt 1.289 công trình. Phong trào thể dục thể thao quần chúng đã từng bước được hình thành và phát triển ổn định từ cơ sở xã, phường, thị trấn đến huyện, thị xã, thành phố (*Phụ lục 1*).

2. Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

Thể dục thể thao trong trường học được triển khai theo đúng chương trình, kế hoạch. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và tập luyện thể dục thể thao được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu. Công tác giáo dục thể chất cho học sinh được thực hiện tốt, 100% số trường học tổ chức giảng dạy thể dục nội khóa theo quy định, 100% số trường duy trì hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa; Số trường phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao đạt 75%; Số trường học phổ thông có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 100%; Số trường phổ thông đưa môn Bơi vào chương trình học ngoại khóa đạt 75%.

3. Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang thường xuyên được duy trì, trọng tâm là tổ chức huấn luyện, rèn luyện thể lực theo chuẩn, gắn liền với phong trào "Chiến sỹ khỏe"; thực hiện phương châm mọi quân nhân đều phải tham gia chương trình huấn luyện thể lực bắt buộc, đồng thời mỗi người tự chọn cho mình một môn thể thao hoặc một hình thức luyện tập để tăng cường sức khỏe nâng cao hiệu quả công tác, phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần. Qua kiểm tra hàng năm đạt 95% cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, 90% cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định.

4. Về bộ máy tổ chức quản lý (*Phụ lục 2*)

- Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có phòng Quản lý thể dục thể thao thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh là đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về thể dục thể thao. Tổng số công chức, viên chức hiện có: Phòng Quản lý thể dục thể thao có 04 công chức (Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ 01, Đại học thể dục thể thao 03); Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh có 19 viên chức (Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ 04 và đại học 15).

- Cấp huyện: Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện là đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn về thể dục thể thao trên địa bàn. Hiện có 15 công chức, viên chức chuyên trách thể dục thể thao (Thạc sỹ Giáo dục thể chất 01, đại học 14).

- Cấp xã: Toàn tỉnh có 110 xã, phường, thị trấn; mỗi đơn vị hành chính có 01 biên chế công chức văn hóa - xã hội, chức năng tham mưu quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao. Về trình độ chuyên môn 100% chưa qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ thể dục thể thao, chỉ tham gia các lớp tập huấn hàng năm do tỉnh, huyện, thị xã, thành phố tổ chức.

- Các cơ sở kinh doanh hoạt động TDTT trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo đủ huấn luyện viên, hướng dẫn viên và nhân viên phục vụ.

5. Về ngân sách nhà nước

Ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao ở các cấp của tỉnh Phú Yên trong những năm qua tuy có tăng, song chưa thể đáp ứng với nhu cầu phát triển của thể dục thể thao. Ngân sách đầu tư cho thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã ở mức thấp so với các tỉnh, thành trong toàn quốc. Chưa đáp ứng kịp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu hưởng thụ, tập luyện thể dục thể thao của Nhân dân cũng như sự phát triển thể dục thể thao cơ sở.

II. THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO

1. Các môn thể thao thành tích cao

Từ sau Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VI năm 2014 đến nay, hệ thống đào tạo thể thao thành tích cao tỉnh Phú Yên được xác định theo xu hướng phát triển thể thao thành tích cao của quốc gia, khu vực và phù hợp với truyền thống, thể mạnh, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm 12 bộ môn: Bóng đá trẻ, aerobic, pencak silat, karatedo, taekwondo, vovinam, cờ vua, võ cổ truyền, boxing-kickboxing, điền kinh, bóng chuyền bãi biển, bóng đá chuyên nghiệp hạng nhất quốc gia; năm 2017 còn lại 11 bộ môn, tạm thời dừng đào tạo bộ môn pencak silat.

Bảng số lượng vận động viên giai đoạn 2015 - 2023

TT	Môn	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
1	Điền kinh	12	03	06	06	05	08	05	09	06
2	Karatedo	15	16	18	17	16	13	09	10	15
3	Taekwondo	16	09	08	08	03	03	01	05	06
4	Boxing	10	07	04	05	06	08	07	09	11
5	Pencak Silat	09	09	0	0	0	0	0	0	0
6	Vovinam	24	23	23	17	09	11	06	06	12
7	Võ cổ Truyền	17	19	16	13	10	10	10	14	15
8	Aerobic	06	06	06	11	10	18	11	27	19
9	Cờ vua	04	04	09	05	10	10	04	06	02
10	BC. Bãi biển	08	06	06	06	04	05	05	05	02
11	Bóng đá Trẻ (U11,U13,U15,U17,U19-21)	85	63	72	77	86	92	45	92	101
12	Bóng đá hạng nhất	0	30	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		206	186	168	175	159	178	103	183	189

2. Công tác đào tạo

- Công tác đào tạo vận động viên ngày càng được chú trọng, chủ yếu đào tạo vận động viên tại địa phương. Hàng năm số lượng vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh được đào tạo tập trung khoảng 180 vận động viên.

- Đội ngũ huấn luyện viên: Về trình độ chuyên môn phần lớn được đào tạo đại học chuyên ngành trở lên, có nhiều huấn luyện viên từng là vận động viên của tỉnh Phú Yên trước đây, nên có kinh nghiệm trong công tác huấn luyện và thi đấu. Tuy nhiên, số lượng huấn luyện viên được bố trí tại các bộ môn chưa đáp ứng đủ

nhu cầu, hiện tại có một huấn luyện viên trên một bộ môn trong biên chế, nên phải hợp đồng tăng cường huấn luyện viên theo hình thức hợp đồng lao động từng năm (12 tháng); theo công việc hoặc theo thời gian dưới 12 tháng để hỗ trợ công tác huấn luyện nên ảnh hưởng đến công tác quản lý, đào tạo vận động viên.

3. Thành tích thi đấu tại các giải quốc gia, quốc tế

3.1. Thành tích huy chương

Thành tích của các đội tuyển thể thao tỉnh Phú Yên có nhiều tiến bộ trong giai đoạn 2015-2023, tham gia thi đấu 12 môn, lập được 412 huy chương các loại, trong đó 91 huy chương vàng, 115 huy chương bạc và 206 huy chương đồng các môn: Karate, boxing, taekwondo, vovinam, võ cổ truyền, pencak silat, điền kinh, aerobic, bóng chuyền, cờ vua, bóng đá U11. Đặc biệt là đội tuyển bóng đá tỉnh lên thi đấu ở giải chuyên nghiệp hạng nhất quốc gia trước thời gian 01 năm so với kế hoạch.

3.2. Thành tích đăng cấp (vận động viên)

Tổng số lượt vận động viên đạt đăng cấp quốc gia giai đoạn 2015 - 2023 là 362 lượt, trong đó 131 lượt kiện tướng và 231 lượt cấp I.

4. Nguồn lực thể dục, thể thao

Trong những năm qua, ngân sách dành cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tuy có tăng song chưa thể đáp ứng với trình độ, tốc độ phát triển của thể dục thể thao hiện tại; nhất là kinh phí hàng năm dành cho công tác tuyển chọn, huấn luyện tham gia các giải đấu khu vực, toàn quốc đối với vận động viên thành tích cao còn thấp, kinh phí bố trí cho cải tạo, sửa chữa nâng cấp các công trình thể dục thể thao còn hạn chế.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC, THỂ THAO

1. Cấp tỉnh: Có 01 Sân vận động, 01 Nhà thi đấu Lê Trung Kiên và 01 Nhà ở Vận động viên (05 tầng) trong khuôn viên diện tích 38.000m².

- Sân vận động được đầu tư xây dựng từ năm 1997 có sức chứa khoảng 10.000 chỗ ngồi; Nhà thi đấu Lê Trung Kiên đầu tư xây dựng từ năm 1993, có sức chứa khoảng 700 chỗ ngồi và Nhà ở Vận động viên (05 tầng) được đầu tư xây dựng từ năm 2004, có sức chứa khoảng 180 giường.

- Năm 2020, UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng dọc hai bên tuyến Quốc lộ 25 (đoạn từ cầu Trần Hưng Đạo đến tuyến tránh Quốc lộ 1) - tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định 1699/QĐ-UBND ngày 25/9/2020), trong đó có bố trí quỹ đất thể dục, thể thao diện tích 20,23 ha để đầu tư dự án Khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố: có 04 sân vận động có khán đài (Thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An, Sơn Hòa và Phú Hòa), 59 sân vận động không có khán đài, 26 nhà tập luyện và thi đấu, 17 sân quần vợt, 591 sân bóng chuyền, 259 sân cầu lông, 224 sân bóng đá mini, 50 sân bóng rổ, 39 bể bơi.

3. Các xã, phường, thị trấn: Chủ yếu là mặt sân tự nhiên, không đủ quy cách, quy chuẩn. Có 45 sân bóng đá đơn giản, 174 sân bóng chuyền, 78 sân cầu lông.

4. Cơ sở vật chất trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

- Khối phổ thông: Hiện nay toàn tỉnh 07 nhà tập luyện thể chất, 232 sân tập (tiểu học 96; THCS 103; THPT 33), các trường học trên địa bàn tỉnh đều có sân bãi tập luyện nhưng đa số diện tích không đảm bảo.

- Khối Đại học, Cao đẳng: Có 04 nhà tập luyện thể chất và 20 sân tập (chủ yếu là sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, cầu lông, quần vợt), đáp ứng phần nào phong trào tập luyện và thi đấu trong sinh viên.

- Cơ quan, ngành, đoàn thể: Có hơn 200 cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tận dụng mặt bằng trụ sở làm sân tập thể dục thể thao, chủ yếu là sân bóng đá mini, sân bóng chuyên, bóng rổ, sân quần vợt, bàn bóng bàn, cầu lông, quần vợt đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu cho cán bộ, công nhân viên chức.

- Doanh nghiệp và tư nhân: Có 22 phòng tập thể dục thể hình, 09 phòng tập thể dục thẩm mỹ, hơn 780 bàn bida, hơn 250 bàn bóng bàn, hồ bơi 33, sân bóng đá mini 223, sân tennis 9, sân cầu lông 40. Một số cơ sở có quy mô khá như: Trung tâm giải trí sinh thái Thuận Thảo có sân quần vợt, hồ bơi; Công ty cổ phần Phù Đổng Phú Yên có: bể bơi (có hệ thống lọc nước hiện đại), sân bóng đá mini; Hồ bơi của Tỉnh đoàn..Tuy các cơ sở thể dục thể thao được đầu tư từ xã hội hóa chưa nhiều nhưng đã góp phần đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của Nhân dân trong tỉnh.

5. Quỹ đất đang tổ chức hoạt động thể dục thể thao

Quỹ đất đang tổ chức hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao là 166 ha. Kết quả thực hiện đến nay là 91 ha.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch cụ thể để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao.

- Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được duy trì và gắn việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác thể dục thể thao của tỉnh, của địa phương, đơn vị góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thể thao tiếp tục được đầu tư, cơ bản đáp ứng cho tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao và nhu cầu tập luyện của Nhân dân; phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì từng bước nâng cao chất lượng.

- Tổ chức bộ máy thể dục thể thao tiếp tục được kiện toàn, đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục thể thao từ tỉnh đến cơ sở từng bước được bố trí phù hợp với năng lực sở trường, trình độ, có tâm huyết, nhiệt tình, tham mưu tích cực cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn, tồn tại

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng mới chỉ phát triển mạnh ở đô thị và các xã, thị trấn có điều kiện kinh tế phát triển, còn một số địa phương phát triển chưa đồng đều, phong trào tập luyện và thi đấu thể thao chưa thường xuyên nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn.

- Việc quy hoạch đất cho thể dục thể thao ở cơ sở còn chưa được quan tâm đúng mức; Các công trình cơ sở vật chất phục vụ thể thao thành tích cao còn thiếu

thốn, lạc hậu, hệ thống cơ sở vật chất hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện và tổ chức hoạt động thể dục thể thao; cơ sở tập luyện thể thao tại các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học chưa được đầu tư đầy đủ; quy hoạch hạ tầng phục vụ hoạt động thể dục thể thao tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung còn thiếu.

- Trình độ của một số công chức, viên chức, huấn luyện viên còn hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển thể thao hiện đại; việc phát hiện, tuyển chọn, đào tạo vận động viên trẻ có tài năng còn hạn chế.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho sự nghiệp phát triển thể dục thể thao còn hạn chế, tỷ trọng chi ngân sách đầu tư cho phát triển thể dục thể thao của tỉnh còn thấp so với khu vực và toàn quốc. Việc khai thác nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác phát triển thể dục thể thao còn hạn chế, chưa phát huy được nguồn lực của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thể dục, thể thao còn thiếu, lạc hậu. Tỷ trọng nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước và xã hội trong những năm qua tuy có tăng, song mức độ đầu tư hiện nay vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển phong trào thể dục thể thao và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Công tác xã hội hóa thể dục thể thao còn hạn chế; cơ chế, chính sách chưa hấp dẫn để khuyến khích, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thể dục thể thao, đặc biệt cho thể thao thành tích cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm phát triển phong trào thể dục thể thao ở địa phương, đơn vị mình; chưa thường xuyên duy trì tổ chức các giải thể thao quần chúng.

- Ngân sách đầu tư cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh còn thấp so với nhu cầu phát triển thể dục thể thao hiện nay, đặc biệt là kinh phí đầu tư cho phát triển thể thao thành tích cao.

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, trọng tài, huấn luyện viên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của ngành.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO TỈNH PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục cụ thể hóa quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển thể dục thể thao, từng bước đưa thể dục thể thao tỉnh nhà phát triển ngang tầm với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực thể dục thể thao. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán

bộ thể dục thể thao; tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp thể dục thể thao.

- Phát triển thể dục thể thao cho mọi người để nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tuổi thọ của người dân; tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua; đẩy mạnh hoạt động phong trào thể dục thể thao tại các địa phương, trong trường học làm nền tảng cho việc phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Xây dựng lực lượng vận động viên và huấn luyện viên thể thao thành tích cao, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh; phấn đấu có nhiều vận động viên xuất sắc tham gia các giải thi đấu toàn quốc hàng năm, Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, đóng góp các vận động viên xuất sắc của tỉnh vào đội tuyển quốc gia, tham dự các giải đấu khu vực và quốc tế.

- Huy động mọi nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các công trình thể thao các cấp. Bảo đảm các điều kiện để sẵn sàng đăng cai tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn của tỉnh, khu vực và toàn quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2024 - 2025

2.1.1. Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục, thể thao quần chúng (*Phụ lục 3*)

+ Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 33,6% - 35%.

+ Số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 27,5% - 28%.

+ Số cộng tác viên thể dục, thể thao đạt 285 - 290 người.

+ Số câu lạc bộ thể thao đạt 525 - 530.

+ Số công trình thể thao đạt 1.298 - 1.307.

+ Số giải thể thao tổ chức hàng năm đạt 235 - 240.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường:

+ Số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 90% vào năm 2025. Phấn đấu trên 90% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể năm 2025.

+ Số trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đến năm 2025 đạt 100%; thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt 75% tổng số trường.

+ Số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2025 đạt từ 60% tổng số trường.

+ Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đến năm 2025 đạt trên 90% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

- Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang:

+ Trong Quân đội nhân dân:

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đạt 100%.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình huấn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ theo quy định đạt 100%.

Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định đạt 100%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 95%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đạt 95%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi (trên 50m) đạt 95% trở lên.

100% cơ quan, đơn vị (Trung đoàn Bộ binh 888 và các huyện, thị xã, thành phố) có khu sân tập luyện thể thao cơ bản, trên 60% cơ quan, đơn vị có bể bơi, thao trường huấn luyện bơi đủ điều kiện.

Phân đấu hằng năm tổ chức hội thao thể dục thể thao; 100% cơ quan, đơn vị (Cơ quan Bộ Chỉ huy, Trung đoàn BB888 và các huyện, thị xã, thành phố) hằng năm tổ chức Ngày chạy Thể thao Quân sự thế giới (CISM) và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

+ Trong lực lượng Công an nhân dân:

Tỷ lệ Công an các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt từ 85% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 là từ 90% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2025 đạt từ 75% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ biết bơi đến năm 2025 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ các trụ sở làm việc của Công an tỉnh và Công an các đơn vị, địa phương có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục thể thao đến năm 2025 đạt 90% trở lên.

Số lượng các hoạt động thể dục thể thao trong toàn lực lượng Công an tỉnh (bao gồm cả Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức đoàn thể) đến năm 2025 đạt 10 - 15 hoạt động/năm.

2.1.2. Thể thao thành tích cao (Phụ lục 4)

- Tập trung đầu tư 03 môn thể thao có khả năng đạt thành tích các giải quốc tế: điền kinh, karate, aerobic.

- Duy trì đào tạo các môn có khả năng đạt huy chương quốc gia: taekwondo, vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua; bóng chuyền bãi biển, bóng đá trẻ.

- Hằng năm tham dự các giải vô địch, vô địch trẻ, vô địch các nhóm tuổi, vô địch các câu lạc bộ toàn quốc và các giải khu vực từ 30 đến 35 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia.

- Hằng năm đóng góp từ 01 đến 02 vận động viên bổ sung đội tuyển trẻ, đội tuyển quốc gia, tham gia thi đấu các giải quốc tế (Vô địch trẻ Đông Nam Á, Seagame và vô địch Châu Á).

- Giai đoạn 2024 - 2025 phân đấu trong hai năm đạt đạt 85 huy chương các loại, trong đó có 04 huy chương quốc tế.

- Phát triển một số môn thể thao có khả năng đạt huy chương quốc gia như: bơi lội, khiêu vũ thể thao, bida.

2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

2.2.1. Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục, thể thao quần chúng

+ Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 40%.

+ Số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 30%.

+ Số cộng tác viên thể dục, thể thao đạt 311 người.

+ Số câu lạc bộ thể thao đạt 587.

+ Số công trình thể thao đạt 1.356.

+ Số giải thể thao tổ chức hàng năm đạt 265.

- Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

+ Số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa đạt 95% vào năm 2030. Phần đầu trên 98% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào năm 2030.

+ Số trường thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2030 đạt trên 90% tổng số trường.

+ Số trường bậc phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2030 đạt từ 80 - 90% tổng số trường.

+ Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đến năm 2030 đạt trên 95% tổng số học sinh bậc phổ thông các cấp.

- Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

+ Trong Quân đội nhân dân: Tiếp tục thực hiện tốt công tác huấn luyện thể lực trong lực lượng vũ trang, nhằm nâng cao trình độ thể lực, tăng cường sức khỏe góp phần nâng cao ý chí chiến đấu, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Kết hợp chặt chẽ Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với “Xây dựng đơn vị huấn luyện thể lực và hoạt động thể dục, thể thao giỏi”.

+ Trong lực lượng Công an nhân dân

Tỷ lệ Công an các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt từ 90% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2030 đạt từ 98% trở lên.

Tỷ lệ các đơn vị đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 đạt từ 85% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ tham gia kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 là 100%.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định đến năm 2030 đạt từ 80% trở lên.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ biết bơi đến năm 2030 đạt từ 95% trở lên.

Tỷ lệ các trụ sở làm việc của Công an tỉnh và Công an các đơn vị, địa phương có cơ sở vật chất, sân bãi cơ bản và thường xuyên hoạt động thể dục thể thao đến năm 2030 là 95% trở lên.

Số lượng các hoạt động thể dục thể thao trong toàn lực lượng Công an tỉnh (bao gồm cả Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức đoàn thể) đến năm 2030 đạt 15- 20 hoạt động/năm.

2.2.2. *Thể thao thành tích cao*

- Đầu tư 04 môn thể thao có khả năng đạt thành tích các giải quốc tế: điền kinh, karate, aerobic, taekwondo.

- Duy trì đào tạo các môn có khả năng đạt huy chương quốc gia: vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua; bóng chuyền bãi biển, bóng đá trẻ.

- Phát triển một số môn thể thao có khả năng đạt huy chương quốc gia như: Bowling, bóng bàn, cầu lông

- Phấn đấu Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, đạt 11 huy chương các loại (trong đó 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 05 huy chương đồng). Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, đạt 12 huy chương các loại (trong đó 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 06 huy chương đồng).

- Hằng năm đóng góp từ 02 đến 03 vận động viên vào các đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia.

- Hằng năm tham dự các giải vô địch, vô địch trẻ, vô địch các nhóm tuổi, vô địch các câu lạc bộ toàn quốc và các giải khu vực từ 35 đến 40 giải trong hệ thống thi đấu quốc gia.

- Giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt 240 huy chương tại các giải quốc gia, quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác thể dục, thể thao

Xác định công tác phát triển thể dục thể thao là nhiệm vụ quan trọng đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm và dài hạn của các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Về đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về thể dục, thể thao

- Tích cực tuyên truyền về tác dụng, lợi ích của luyện tập thể dục thể thao, qua đó giúp mọi người hiểu rõ được ý nghĩa, tác dụng của việc rèn luyện thân thể để tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình các cấp có kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

1.3. Về đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý công tác thể dục, thể thao

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, nhằm tham mưu kịp thời, có chất lượng cho các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao; xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý các Liên đoàn, Hội thể thao, Câu lạc bộ thể dục thể thao.

1.4. Về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các Liên đoàn, Hội thể thao, tổ chức hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thành lập một số Liên đoàn, Hội thể thao các môn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao.

- Phát triển kinh tế thể thao, các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác giữa nhà nước, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong phát triển kinh doanh thể dục, thể thao đúng quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể dục, thể thao cho mọi người

2.1.1. Thể dục, thể thao quần chúng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tuyên truyền, khuyến khích mọi người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Xây dựng, bồi dưỡng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên thể dục thể thao tại cơ sở, nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động thể dục thể thao của cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các khu công nghiệp.

- Tăng cường giao lưu, biểu diễn, thi đấu các trò chơi dân gian trong các lễ hội; lựa chọn một số đơn vị có phong trào thể dục thể thao tốt để đầu tư thí điểm phát triển phong trào tập luyện và thi đấu thể thao tại cơ sở.

- Ký kết chương trình phối hợp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao với các đoàn thể chính trị xã hội, các sở, ngành liên quan nhằm khuyến khích động viên nhiều đối tượng, lứa tuổi tham gia tập luyện thể dục thể thao.

- Đổi mới và ổn định hệ thống tổ chức giải thể thao trong tỉnh để khích lệ mọi đối tượng tham gia tập luyện thể dục thể thao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá, khen thưởng hoạt động thể dục thể thao quần chúng, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các quy định để nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng.

- Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội; tăng cường tổ chức các giải thể thao, giao lưu thể thao giữa các đơn vị, địa phương.

- Tổ chức các hội thao, giải thể thao tại các khu công nghiệp, tổ chức Công đoàn để công nhân, người lao động tham gia thi đấu, giao lưu nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, nhất là trong Tháng Công nhân hàng năm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập các đội thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao tham gia thi đấu các giải thể thao các cấp địa phương, đơn vị.

2.1.2. Về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

- Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong trường học gắn với nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tăng cường lồng ghép, nâng cao hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao trường học của tỉnh.

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường các cấp theo quy định; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các trường khó khăn.

- Hằng năm tổ chức các giải thể thao học đường, đặc biệt tổ chức các môn có thể mạnh của tỉnh, tìm kiếm nhân tài bổ sung cho đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh.

2.1.3. Phong trào thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

- Đối với lực lượng Quân đội

+ Đảm bảo năng lực tổ chức và điều hành công tác huấn luyện thể lực, hoạt động thể dục thể thao theo các tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng rèn luyện thể lực của bộ đội theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

+ Tập trung nghiên cứu các nội dung thể dục thể thao mang tính đặc thù của các binh chủng, quân chủng; phát triển các môn thể thao, nội dung thể thao quân sự: Chạy vũ trang, chiến sĩ khỏe, vượt vật cản; các môn thể thao quân sự phối hợp của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ; bơi mang súng, balo bao gói trang bị, võ thuật chiến đấu.

+ Tổ chức các cuộc hội thao quốc phòng và thi đấu thể dục thể thao quần chúng; phát triển các môn thể thao quần chúng: Điền kinh, bơi lội, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt và võ thuật... thường xuyên tham gia hội thao của ngành và các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

- Đối với lực lượng Công an nhân dân

+ Đảm bảo năng lực tổ chức và điều hành công tác thể dục thể thao trong lực lượng; củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thể dục thể thao chuyên trách.

+ Nâng cao chất lượng rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân. Tổ chức nghiên cứu hoạt động thể dục thể thao mang tính đặc thù để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành; tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, rèn luyện thể lực của chiến sĩ công an.

+ Phát triển các môn thể thao quần chúng, thành lập câu lạc bộ các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật,... để các cán bộ chiến sĩ có điều kiện tập luyện. Thường xuyên tổ chức thi đấu thể dục thể thao quần chúng và tham gia hội thao của ngành Công an, các giải thể thao do tỉnh tổ chức.

2.1.4. Phát triển thể dục, thể thao trong công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, động viên, khuyến khích công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động tham gia tập luyện thể dục thể thao.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao trong các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao cho công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động tham gia nhằm thu hút và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao, tăng cường tình đoàn kết, nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi và người lao động.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể thao thành tích cao

2.2.1. Xây dựng hệ thống tuyển chọn và phân tuyển đào tạo tài năng thể thao theo hướng chuyên nghiệp

- Xây dựng hệ thống tuyển chọn vận động viên các tuyển phù hợp với quy hoạch, kế hoạch về số lượng môn thể thao và số lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

- Nâng cấp cơ sở vật chất để đáp ứng công tác huấn luyện nâng cao cho các vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế.

- Phân tuyển vận động viên của tỉnh để đầu tư, phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

+ *Tuyển nghiệp dư*: Gồm vận động viên các lớp nghiệp dư thể thao tại các tuyển huyện, thị xã, thành phố (giao cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình trực tiếp đào tạo và huấn luyện) để cung cấp vận động viên cho tuyển năng khiếu tỉnh và phát triển phong trào ở cơ sở.

+ *Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh*: Gồm các vận động viên có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, được tuyển chọn từ tuyển nghiệp dư cơ sở; tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh để đào tạo, huấn luyện tham gia thi đấu ở các giải thiếu niên, nhi đồng; giải trẻ; giải các câu lạc bộ quốc gia.

+ *Đội tuyển trẻ, đội tuyển cấp tỉnh*: Là vận động viên được đào tạo huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; là nòng cốt của các đội tuyển tỉnh tham gia thi đấu ở các giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc và các giải thi đấu quốc tế, Sea Games.

2.2.2. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao đến công tác đào tạo tài năng thể thao

- Nâng cao chất lượng đối với cán bộ quản lý, chuyên môn làm việc trực tiếp trong lĩnh vực thể thao thành tích cao cấp tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp Cục TDTT, các Liên đoàn, trường ĐH TDTT, các Trung tâm thể thao quốc gia mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài, chuyên viên kỹ thuật đáp ứng tốt nhiệm vụ tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu, chăm sóc vận động viên.

2.2.3. Tập trung đầu tư phát triển các môn thể thao trọng điểm, các môn có thế mạnh của tỉnh Phú Yên

- Các môn thể thao có thế mạnh: điền kinh, aerobic, karate, taekwondo có khả năng đạt huy chương ở giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải quốc tế (Seagame, vô địch trẻ Đông Nam Á, vô địch trẻ, vô địch Châu Á).

- Các môn thể thao phát triển phân đấu giành huy chương ở các giải vô địch quốc gia, Đại hội Thể thao toàn quốc, thiếu niên nhi đồng, giải trẻ, cúp các câu lạc bộ toàn quốc: vovinam, boxing, võ cổ truyền, cờ vua, bóng chuyền bãi biển.

- Các môn thể thao có khả năng phát triển: giai đoạn 2024 - 2025: bơi lội, khiêu vũ thể thao, bida; giai đoạn 2026 - 2030: bowling, bóng bàn, cầu lông.

- Tăng cường quản lý tốt quá trình tập huấn và tham dự thi đấu quốc gia, quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm.

- Ưu tiên các chế độ chính sách đặc thù (đãi ngộ, dinh dưỡng, tập huấn, thi đấu quốc tế, mời chuyên gia huấn luyện, chăm sóc y học, chữa trị chấn thương) cho các vận động viên đảm nhiệm thi đấu các giải quốc tế, quốc gia.

2.2.4. Về chế độ, chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên

- Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, dinh dưỡng, khen thưởng, tiền công, bảo hiểm, hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên đầy đủ để kịp thời động viên, khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên tài năng của tỉnh.

- Xây dựng và ban hành chế độ đãi ngộ về lương, thưởng, học tập, việc làm cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh; chính sách đãi ngộ cho vận động viên sau khi nghỉ thi đấu và để thu hút tài năng đóng góp cho thể thao Phú Yên.

2.2.5. Về hợp tác trong và ngoài nước

- Phối hợp với các Trung tâm huấn luyện, các câu lạc bộ thể thao quốc tế, Trung tâm huấn luyện các câu lạc bộ thể thao các tỉnh có thể mạnh ở một số bộ môn thể thao phù hợp với tỉnh Phú Yên để gửi các vận động viên đến tập luyện, tập huấn, học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn.

2.2.6. Cơ sở vật chất dành cho thể dục, thể thao (Phụ lục 5)

Căn cứ nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của tỉnh Phú Yên giai đoạn năm 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển sự nghiệp thể dục thể thao hiện nay. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất danh mục đầu tư dự án, cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển thể dục thể thao của tỉnh theo thứ tự ưu tiên đầu tư từng giai đoạn, nguồn từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2024 - 2025: 01 dự án

+ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa công trình Nhà ở Vận động viên:

Quy mô đầu tư: Sửa chữa, xử lý chống thấm, sơn lại bên trong và bên ngoài nhà ở vận động viên; sửa chữa, sửa chữa hệ thống điện, nước; trang thiết bị,...

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 3 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Chi thường xuyên thuộc Ngân sách tỉnh.

- Giai đoạn 2026 - 2030: 03 dự án

+ Dự án cải tạo, sửa chữa Sân vận động tỉnh

Quy mô đầu tư: Đầu tư các hạng mục: thảm nhựa tổng hợp đường chạy Điền kinh chiều dài 400 mét; cải tạo mặt sân chính và trồng lại cỏ; sửa chữa, sơn lại các phòng chức năng và khu vệ sinh, trang thiết bị; Xây dựng mới nhà tập luyện võ thuật diện tích 410 m²; trang bị hệ thống đèn chiếu sáng Sân vận động.

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 36 tỷ đồng

+ Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà thi đấu Lê Trung Kiên

Quy mô đầu tư: Sửa chữa, xử lý chống thấm, dột; sơn lại bên trong và bên ngoài nhà; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước, trang thiết bị...

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 6 tỷ đồng.

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh

+ Dự án Khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Phú Yên

* Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, diện tích 20,23 ha

* Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Phú Yên.

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước;
2. Nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cấp, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, các chương trình triển khai Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì xây dựng chế độ, chính sách lĩnh vực thể dục thể thao, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Chủ trì xây dựng chế độ dinh dưỡng, phụ cấp cho vận động viên, huấn luyện viên; chế độ khen thưởng cho tập thể, cá nhân, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng các tập thể, cá nhân huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế đảm bảo theo quy định hiện hành, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng kịp thời.

- Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao của tỉnh giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm, giai đoạn tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và thực hiện tốt các kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, tổ chức hoạt động thi đấu thể dục thể thao trường học và Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng học môn giáo dục thể chất nội khóa, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng tổ chức Hội khỏe Phù Đổng ở các cấp.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh là vận động viên thể thao của tỉnh.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, thể chất, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hóa của tỉnh và đất nước, đặc biệt là công tác chăm sóc, kiểm tra sức khỏe, dinh dưỡng cho vận động viên.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định.

5. Sở Tài chính: Căn cứ Đề án được UBND tỉnh phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án này theo quy định.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, nhu cầu đội ngũ huấn luyện viên các môn thể thao và tổ chức bộ máy thực hiện phát triển sự nghiệp thể dục thể thao giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao trong nước, khu vực và quốc tế đảm bảo theo quy định hiện hành.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Quy hoạch đất cho các công trình thể dục thể thao ở các cấp, đất cho hoạt động thể dục thể thao trường học.

8. Sở Xây dựng: Thẩm định dự án, thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xây dựng; phối hợp, hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng về công trình thể dục thể thao.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao góp phần vào phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh triển khai thông tin, tuyên truyền về nội dung Đề án; kịp thời đưa tin tuyên truyền về các sự kiện, hoạt động thể dục thể thao của tỉnh.

11. Công an tỉnh: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng Công an, thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp quản lý, chỉ đạo, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng Công an tỉnh và giai đoạn tiếp theo. Nâng cao chất lượng huấn luyện thể lực gắn với rèn luyện nâng cao thể lực cho cán bộ, chiến sĩ Công an. Nâng cao chất lượng tổ chức Hội thao Công an ở các cấp, tuyển chọn vận động viên tham gia Hội thao do tỉnh, Bộ Công an tổ chức.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang, thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp về quản lý, chỉ đạo hoạt động thể dục thể thao trong lực lượng Quân sự, Biên phòng tỉnh và Dân quân tự vệ. Nâng cao chất lượng huấn luyện thể lực gắn với rèn luyện nâng cao thể lực cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và chất lượng tổ chức Hội thao quốc phòng ở các cấp, tuyển chọn vận động viên tham gia Hội thao do Bộ tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng và tỉnh tổ chức.

13. Báo Phú Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên: Chủ trì thực hiện các chuyên trang, chuyên mục; tuyên truyền về các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh và các hoạt động thể thao thành tích cao, các đội tuyển thể thao của tỉnh thi đấu giải quốc gia, quốc tế.

14. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan: Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các địa phương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao Phú Yên theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và quy định pháp luật.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và bố trí ngân sách đảm bảo yêu cầu, tiến độ thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn bố trí ngân sách, quy hoạch đất để xây dựng các công trình thể thao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, Nhân dân trên địa bàn để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này.

- Chỉ đạo tăng cường mở rộng quy mô về số lượng, chất lượng các câu lạc bộ thể dục thể thao, khuyến khích phát triển các lớp năng khiếu nghiệp dư các môn thể thao thể mạnh, truyền thống của địa phương để phát triển phong trào và tạo nguồn phát hiện nhân tố năng khiếu thể thao cung cấp bổ sung cho đội tuyển của tỉnh.

16. Các doanh nghiệp hoạt động thể dục, thể thao: Tích cực tham gia đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các tập thể, cá nhân phát triển các hoạt động thể dục thể thao, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục thể thao góp phần vào sự phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh./.

PHỤ LỤC 1

Số liệu thể dục thể thao quần chúng năm 2011 - 2023

(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	23%	24,2%	25,2 %	26%	27%	27,5%	28%	29%	29,5 %	30,2%	32%	32,7%	32,9%
Tỷ lệ số hộ gia đình thể thao	16%	17,1%	21,3 %	21,8%	22 %	22,5%	24%	24,5%	25%	25,1%	26%	26,5%	27%
Số câu lạc bộ thể thao	205	210	220	235	250	270	280	290	448	473	510	515	520
Số công tác viên thể dục, thể thao (người)	175	175	200	200	220	225	230	235	264	269	270	275	280
Số giải thể thao cấp tỉnh	18	16	17	18	13	11	20	17	13	12	13	14	14
Số công trình thể thao	887	919	940	968	1.036	1.063	1.098	1.141	1.202	1.258	1.268	1.276	1.289

PHỤ LỤC 2

**Thực trạng đội ngũ cán bộ thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố
tỉnh Phú Yên đến năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Đơn vị	Trình độ, chuyên ngành đào tạo TDTT		
		Th.s	ĐH	CHUYÊN NGÀNH
1	Phòng Quản lý thể dục thể thao	01	03	01 Thạc sĩ Giáo dục học, 01 bóng chuyên, 01 võ thuật, 01 QL TDTT.
2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	04	15	04 Thạc sĩ Giáo dục thể chất, 06 võ, 01 cờ, 05 bóng đá, 02 điền kinh, 01 aerobic
3	TP. Tuy Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		01	01 Bóng bàn
4	Huyện Đồng Xuân			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình	01	01	01 Thạc sĩ Giáo dục thể chất, 01 bơi lội
5	Huyện Phú Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		01	01 bơi lội
6	Huyện Sơn Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		01	01 Giáo dục thể chất
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		01	01 Bóng chuyên
7	Huyện Sông Hinh			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh- Truyền hình		01	01 Giáo dục thể chất
8	Huyện Tây Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh		01	01 Điền kinh,
9	Thị xã Sông Cầu			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình		02	01 Điền kinh, 01 GDTC
10	Huyện Tuy An			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	

	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		01	01 Giáo dục thể chất
11	Thị xã Đông Hòa			
	Phòng Văn hóa và Thông tin		0	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh		03	01 Bóng chuyền, 01 Giáo dục thể chất, 01 Bơi lội
	Tổng cộng	06	31	

ỦY BAN NHÂN DÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>

PHỤ LỤC 3

**Các chỉ tiêu phấn đấu phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Phú Yên
Giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: 199 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Tên mục tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Đến năm 2030
1.	Tỉ lệ người luyện tập luyện TDTT thường xuyên	%	33,6	35	40
2.	Tỉ lệ gia đình tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	27.5	28	30
3.	Số câu lạc bộ thể thao	CLB	525	530	587
4.	Số cộng tác viên thể dục, thể thao	Người	285	290	311
5.	Số giải thể thao tổ chức hàng năm	Giải	235	240	265
6.	Số công trình thể thao	Công trình	1.298	1.307	1.356

PHỤ LỤC 4

**Các chỉ tiêu phấn đấu phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Phú Yên
Giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)*

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Đến năm 2030
1.	Số VĐV được tập trung đào tạo hàng năm	VĐV	220	220	230
2.	Số huy chương đạt được hàng năm	Huy chương	42	43	45
	- Quốc tế	Huy chương	02	02	03
	- Quốc gia	Huy chương	40	41	42
3.	Số đăng cấp đạt được hàng năm	VĐV	33	34	37
	- Cấp kiện tướng	VĐV	07	07	10
	- Cấp I	VĐV	26	27	27

PHỤ LỤC 5

Danh mục đầu tư dự án, cơ sở vật chất, hạ tầng thể dục thể thao của tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Danh mục đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian
1.	Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà ở vận động viên	Sửa chữa, xử lý chống thấm, sơn lại bên trong và bên ngoài nhà ở vận động viên; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước; trang thiết bị...	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 03 tỷ đồng.	Chi thường xuyên thuộc Ngân sách tỉnh	2024-2025
2.	Dự án cải tạo, sửa chữa Sân Vận động tỉnh	Đầu tư các hạng mục: thảm nhựa tổng hợp đường chạy Điền kinh chiều dài 400 mét; cải tạo mặt sân chính và trồng lại cỏ; sửa chữa, sơn lại các phòng chức năng và khu vệ sinh, trang thiết bị; Xây dựng mới nhà tập luyện võ thuật diện tích 410 m ² ; thay mới hệ thống đèn chiếu sáng Sân vận động.	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 36 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	2026-2030
3.	Dự án sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà thi đấu Lê Trung Kiên	Sửa chữa, xử lý chống thấm, dột; sơn lại bên trong và bên ngoài nhà; sửa chữa, thay mới hệ thống điện, nước, trang thiết bị...	Tổng mức đầu tư (dự kiến): 06 tỷ đồng.	Ngân sách tỉnh	2026-2030
4.	Dự án Khu liên hợp Thể dục thể thao tỉnh Phú Yên	- Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, diện tích 20,23 ha - Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Phú Yên.		Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.	2026-2030